

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH THANH HÓA
BQL QUỸ BẢO VỆ PHÁT TRIỂN RỪNG
VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: *dd7* /BQLQ-BVPTR
V/v: gửi báo cáo quyết toán tiền chi trả dịch
vụ môi trường rừng năm 2018.

Thanh Hóa, ngày *20* tháng 09 năm 2019

Kính gửi:

Thực hiện Điều 71, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Theo đó, thời gian quyết toán của các chủ rừng tổ chức là trước ngày 30/6 hàng năm. Tuy nhiên đến nay, các chủ rừng vẫn chưa thực hiện nộp hồ sơ quyết toán về Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa (*sau đây gọi tắt là Ban quản lý Quỹ*)

Để có cơ sở tổng hợp, trình Sở Nông nghiệp và PTNT quyết toán vốn chi trả DVMTR theo quy định. Ban quản lý Quỹ đề nghị các chủ rừng thực hiện một số nội dung sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả DVMTR năm 2018 (*theo Mẫu số 12 Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018*)
2. Tổng hợp thanh toán tiền chi trả DVMTR năm 2018 (*theo Mẫu số 13 Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018*)
3. Báo cáo quyết toán kinh phí chi trả DVMTR năm 2018 (*theo Mẫu số 15 Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP*)

(*Mẫu biểu được đăng tải trên website của Ban quản lý Quỹ, địa chỉ:*
www.thanhhoafdfund.gov.vn)

4. Hồ sơ đề nghị quyết toán gửi về Ban quản lý Quỹ, địa chỉ: số 49A, Đại lộ Lê Lợi, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa) *trước ngày 30/9/2019.*

Nhận được Văn bản này, đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Bà **Phan Thị Phương** - Kế toán trưởng Ban quản lý Quỹ, số điện thoại: 0915.357.636 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT (2).



Lê Công Cường

CƠ QUAN CHỦ QUẢN:.....
ĐƠN VỊ CHI TRẢ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BÁO CÁO THỰC HIỆN
CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG
Năm 2018**

Đơn vị chi trả..... báo cáo tình hình thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2018 như sau:

1. Đối tượng sử dụng DVMTR:

Nhà máy Thủy điện

2. Diện tích rừng cung ứng DVMTR:

- Diện tích theo kế hoạch: ha

- Diện tích được chi trả DVMTR: ha, trong đó diện tích khoán bảo vệ rừng ha

3. Kinh phí được nhận trong năm:

Tổng số:..... Trong đó:

- Kinh phí quản lý:.....

- Kinh phí chi trả DVMTR:.....

- Lãi ngân hàng (nếu có):.....

4. Sử dụng kinh phí trong năm:

Tổng số:....., Trong đó:

- Kinh phí quản lý:.....

- Kinh phí chi trả DVMTR:.....

- Số hộ gia đình, nhóm hộ:.....hộ, trong đó số hộ gia đình:.....hộ, số nhóm hộ:.....nhóm.

5. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị.

.....
.....

Nơi nhận:

- BQL Quỹ BVPT&PCTT tỉnh Thanh Hóa;

-

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN:.....

ĐƠN VỊ CHI TRẢ:.....

Mẫu số 13:

TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng)

STT	Bên nhận tiền dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng (ha)		Đơn giá chi trả (đồng/ha)	Số tiền DVMTR năm (đồng)		
		Theo kế hoạch	Theo kết quả được chi trả DVMTR		Được nhận	Đã nhận	Chưa nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)	(7)	(8)=(6)-(7)
1	Xã.....						
1	Thôn, bản.....						
1	Tên chủ hộ						
1						
2	Xã.....						
2	Thôn, bản.....						
2	Tên chủ hộ						
2						
	Tổng cộng						

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN:.....

CHỦ RỪNG:.....

Mẫu số 15:

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

Năm 2018

Phần I

TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Mã số	Kỳ này	Lũy kế từ đầu năm
I	TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ			
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	01		
	Kinh phí quản lý			xxx
	Kinh phí tự bảo vệ			xxx
	Kinh phí chi cho hộ nhận khoán			xxx
2	Kinh phí thực nhận trong kỳ	02		
	Kinh phí quản lý			
	Kinh phí tự bảo vệ			
	Kinh phí chi cho hộ nhận khoán			
3	Kinh phí được sử dụng	03		
	Kinh phí quản lý			
	Kinh phí tự bảo vệ			
	Kinh phí chi cho hộ nhận khoán			
4	Kinh phí đã sử dụng	04		
	Kinh phí quản lý			
	Kinh phí tự bảo vệ			

	Kinh phí chi cho hộ nhận khoán			
5	Kinh phí giảm	05		
	Kinh phí quản lý			
	Kinh phí tự bảo vệ			
	Kinh phí chi cho hộ nhận khoán			
6	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau	06		
	Kinh phí quản lý			
	Kinh phí tự bảo vệ			
	Kinh phí chi cho hộ nhận khoán			
II	KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN			
1	Kinh phí quản lý	100		
2	Kinh phí chi cho hộ nhận khoán	200		

**Phần II:
THUYẾT MINH**

1. Tình hình chi kinh phí quản lý.
2. Tình hình chi trả cho hộ nhận khoán.
3. Nhận xét đánh giá và kiến nghị.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm 20.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)